

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Dự án lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân đến năm 2035,
tầm nhìn đến năm 2065**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ các thông tư của Bộ Tài chính: Số 27/2025/TT-BTC ngày 22/5/2025 quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công; số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 3720/QĐ-UBND ngày 28/9/2015 phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065; số 5242/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 phê duyệt dự toán kinh phí lập quy hoạch xây dựng; số 2539/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2763/TTr-STC ngày 19/3/2026 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: Dự án lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành), của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 9521/TTr-SXD ngày 24/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Tên dự án: Lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065.

- Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

- Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch xây dựng vùng: Thuộc địa giới hành chính huyện Thọ Xuân gồm 38 xã và 3 thị trấn; với diện tích tự nhiên khoảng 295,885 km², dân số khoảng 216.753 người.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 29/5/2015 đến ngày 26/6/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án hoặc dự toán công trình được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số (làm tròn)	1.694.028.000	1.521.141.000
1	Chi phí lập quy hoạch	1.437.255.000	1.334.000.000
2	Chi phí khác	256.773.000	187.141.000

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án hoặc dự toán công trình được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	1.694.028.000	1.521.141.000
	Nguồn sự nghiệp kinh tế hằng năm dành cho các dự án quy hoạch trong dự toán ngân sách tỉnh	1.694.028.000	1.521.141.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

3.2. Chi phí không hình thành tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án: 1.521.141.000 đồng.

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	1.521.141.000	
	Nguồn sự nghiệp kinh tế hằng năm dành cho các dự án quy hoạch trong dự toán ngân sách tỉnh	1.521.141.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 18/11/2025:

- Tổng nợ phải thu: 97.765.000 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 274.052.000 đồng.

Chi tiết công nợ phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục số 03 kèm theo Báo cáo thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành ngày 12/3/2026 của Sở Tài chính.

1.3. Sở Tài chính, Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án; có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn còn thiếu để thanh toán công nợ cho các đối tượng của dự án; thu hồi số vốn thanh toán vượt giá trị quyết toán, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
	Sở Xây dựng	1.521.141.000	

3. Các nghiệp vụ khác (nếu có): Thực hiện theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCTTT UBND tỉnh Mai Xuân Liêm;
- UBND các xã: Thọ Xuân, Thọ Long, Xuân Hòa, Sao Vàng, Lam Sơn, Thọ Lập, Xuân Tín, Xuân Lập;
- Lưu: VT, CNXDKH_{TM}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Liêm